

ĐỨC LƯƠNG, MỘT THÁNG TRONG ĐỜI LÍNH

Cứ mỗi năm, vào tháng 4; khi nắng vừa dậy cơn nóng cuối xuân, là tôi chạnh nhớ những ngày đơn vị tăng phái cho Chi Khu Mộ Đức, thuộc tỉnh Quảng Ngãi, để truy lùng du kích tại xã Đức Lương và các thôn làng lân cận về hướng bắc lẫn ven biển. Có lẽ vì cứ quay đi, quay lại khúc phim trong đầu, nên ký ức sau hơn 45 năm, vẫn còn hùng hực như mới hôm qua, hôm kia. Không thể quên và cũng sẽ không bao giờ quên!

Đức Lương, một xã ven biển, cũng như phần đông các nơi khác trong tỉnh Quảng Ngãi, vốn là vùng xôi đậu, là cái gai khó nhổ của chi khu Mộ Đức. Lính đến, du kích rút vào các thôn làng đã bỏ hoang từ lâu. Lính đi, đám “chuột nhắt” lại bò ra tác quái. Cứ vậy mà người dân nào còn trung thành với miếng đất cha ông để lại, đã phải chịu đựng và nín thở lặn ngụp giữa “hai làn nước”.

Vì đơn vị cơ hữu đã dần trải quá mỏng, quân số lại thiếu hụt, nên Tiểu khu Quảng Ngãi phải nhờ Biệt Động Quân giúp giải tỏa áp lực địch ở ngay hướng chính Đông của quận Mộ Đức. Ngoài việc tìm diệt du kích, công tác của Tiểu Đoàn 37 BĐQ chúng tôi còn bao gồm bình định và an dân. Bình định thì không khó, nhưng dân có an hay không lại là chuyện khác!

Đã mấy ngày rồi, mà dân chúng chưa chịu tích cực phá bỏ những hầm nỏ và các hàng cây, hay lùm, bụi rậm rạp quanh nhà và ngoài bìa làng. Dân không làm thì Lính xắn tay áo nhào vô. Rốt cuộc, công việc chính của Tiểu Đoàn là tảo thanh và... phát quang để du kích không có chỗ ẩn núp hay len lỏi về thôn xóm.

Thời gian đầu, người dân không giấu nét nghi ngại và gằn như bất cộng tác về mọi mặt. Vì vậy, Lính phải ra tay để san bằng những hầm nỏ, rào giậu, lau lách, cây cỏ trong và chung quanh xã. Sau gần hai tuần thì tầm nhìn đã quang đãng hơn, xa hơn. Dân cũng bớt ta thán, nghi kỵ vì vô hình chung, Lính đã giúp họ sửa sang lại bộ mặt của thôn làng. Nhờ vậy, đã có những ánh mắt và nụ cười thân thiện, cùng những câu chuyện cởi mở hơn so với lúc chúng tôi mới vào vùng hành quân.

Đã có câu mời chào của các vị bô lão. Đã thấy những thẹn thùng, e ấp của những mái tóc dài, mới mấy ngày trước còn mang nét nghi ngại mỗi khi gặp mặt. Từ đó, Lính biết thêm nhiều điều thú vị về Đức Lương, đặc biệt là kỹ thuật trồng cây thuốc lá và cách chăm bón đất thật giản dị nhưng khó khăn, khổ sở và khó ngủ vì phải cần đến... phân người!

Vừa hoàn tất việc phát quang dưới làng, thì trung đội chúng tôi được lệnh di chuyển lên vùng cực bắc của xã Đức Lương, là vùng hoạt động công khai của du kích, với căn cứ địa

là những thôn xóm bỏ hoang từ khi quân đội Mỹ mới đến. Gần một chục năm nhà không, vườn trồng, nên làng Văn Bản chỉ còn là những “mụn cám” trên bản đồ, còn làng Hoài An và Dương Quang bên cạnh đồi Van Bang đã trở thành những ốc đảo với không đầy một chục nóc gia.

Đại Đội 3 được lệnh đóng quân tại đây và Trung Đội 1 chúng tôi trở thành tiền đồn cho đại đội, trên cao độ 40 mét của Van Bang.

– Sao tên ngọn đồi nghe lạ quá vậy bác Hai?!

– Tui cũng không biết.

Ông cụ sống bằng nghề trồng cây thuốc lá và bắt dong ven biển lắc đầu khi được hỏi. Người dân địa phương không biết. Vậy thì chuyên viên in bản đồ của Nha Địa Dư đã quên bỏ dấu cho hai chữ Van Bang không chừng!?...

Những nhát cuốc bổ xuống đá ong dội vào tay đau điếng làm chúng tôi lắc đầu, ngao ngán. Nhưng phòng tay, nhức lưng thì cũng phải lo cho xong hầm hố và tuyến phòng thủ. Vừa xong mọi thứ là đã chói chang ráng chiều. Màu vàng của nắng, màu nâu của đá ong, màu cam của dải đồi nhấp nhô chạy mút tầm mắt về phía Tây, hòa vào màn xanh mờ mờ của núi Đập tạo thành một bức tranh lạ mắt của thiên nhiên.

Trong khung cảnh hoàng hôn, Van Bang nằm ngạo nghễ, lạnh lùng, đầy chướng khí. Đây là vị trí đặt súng của pháo binh Hoa Kỳ mấy năm trước đây? Đây là ranh giới của đất lành và mìn bẫy, mà Đại úy Vương đã hết lòng căn dặn phải hết sức cẩn thận; vì ngay cả Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Gio, cũng đã bị thương vì mìn ngay những ngày đầu tiên vào vùng? Đây là vùng đất chết trên đồi, mà chính đám “chuột nhắt” cũng đã từ lâu không dám đặt bước tới?!...

Thứ Năm 16/04/1974.

18h00. Đồi trọc. Khô khốc. Ngồi chờ trực thẳng tải thương mà buồn ơi muốn khóc! Vùng tử địa với mìn nội hóa đóng vai tử thần giăng bẫy. Khoảng đất rộng đủ cho cả đại đội trần đóng chỉ giao phó cho 20 mạng khai quang bằng giày saut và lưỡi lê, vì máy rà mìn Poland của Công Binh hoàn toàn vô hiệu lực. Cả mấy ngày trời mà vẫn chưa xong một nửa ngọn đồi.

Công việc càng chậm càng tốt, kỹ lưỡng chừng nào chắc ăn chừng nấy. Trung đội dàn hàng ngang, mỗi người cách nhau chừng một sải tay. Lưỡi lê cột chặt vào một nhánh tre, cầm phập xuống đất, khoảng cách càng khít khao càng có hiệu quả. Xăm tới đâu, bước tới đó. Nhưng rồi đến ngày hôm nay cũng đã không thể tránh khỏi thương vong! Một thằng em cuốn poncho, thêm một đứa bay mất bàn chân khi nhào tới đỡ bạn.

Tổng cộng 28 trái mìn nội hóa sau bốn ngày “chiến đấu với Ma”. Tiếng rên của đứa em càng làm nhói thêm lồng ngực, vì không thể chia sẻ nỗi đau thể xác của một con người. Nguyễn Hoàng Minh thương bạn và nóng lòng vì bạn nên mới ra nông nổi. Thật đáng tiếc! Còn Lê Văn An vì bổn phận và trách nhiệm của người lính, mà phải bỏ lại mạng sống mình trên đồi máu. Thật đáng buồn!

– ĐM! Tụi nó gài mìn độc quá!

Trung sĩ I Thái vỗ về đứa em khinh binh rồi trở lại bên tôi bật tiếng chửi thề. Ông trung đội phó là người đầu tiên gõ đúng vào trái mìn làm bằng lon trái cây; bên trong là thuốc nổ, đinh, vít, và mọi thứ sắt vụn trên đồi. Không biết bộ óc khủng bố nào đã nghĩ ra được cách vô hiệu hóa máy rà mìn thật tinh vi, bằng cách bọc hai lớp nylon lên mảnh ván đặt nằm gọn trên chiếc lon. Ngòi kích hỏa là một cây đinh 5cm, đóng xuyên qua miếng ván. Trên miếng ván có gắn một vỏ đạn M16 đã được cắt ngắn, bọc lấy chiếc đinh. Khi đập đinh, nó sẽ cắm ngay xuống lon mìn. Không thể trượt vào đâu được!

Ngoại trừ mấy chiếc lon đã rỉ sét, mọi thứ khác của quả mìn nội hóa vẫn còn khá tốt nhờ nylon cản nước, không làm mục gỗ hay ướt thuốc nổ. Dẫm chân chệch qua một bên thì có thể không gây chạm nổ, nhưng đập ngay trên chiếc đinh thì chỉ có phép lạ mới làm cho tịt ngòi. Bằng không sẽ bay gót, mất bàn chân nếu là lon nhỏ, hay mất mạng nếu gặp lon cỡ hộp sữa SMA hoặc lớn hơn!

Khi trực thăng đến tải thương thì mặt trời cũng vừa bùng cơn ráng đỏ. Mừng cho Hoàng Minh từ nay xa rời cuộc chơi, nhưng cũng buồn rười rượi cho một hoa niên đã sớm lìa đời. Tôi nhìn theo cánh quạt khuất dần về phía Quảng Ngãi mà ước thầm được theo về chốn hậu phương an lành. Nhưng Lính không có thì giờ để tản ngàn hay tưởng tiếc. Cần phải mau chóng cắm cọc làm dấu những vị trí đã dò xong các loại mìn. Báo cáo trong ngày. Cơm chiều. Chinh đốn lại tuyến phòng thủ qua đêm. Cắt đặt canh gác. Công việc vừa xong là đã thấy sao trời lấp lánh. Một ngày lại trôi qua trong đồi Lính. Mai này sẽ ra sao?!

Chúa Nhật 20/04/1974.

10h00. Phần đất dọc theo sườn phía đông của đồi Van Bang vừa được khai quang hoàn toàn. Hành lang bề ngang chừng hơn 2 mét và chiều dài trên dưới 100, là vị trí khá tốt để quan sát khu nhà dưới chân đồi, ruộng đồng ngoài bìa làng và cả núi Cây ở phía bắc. Chỉ chờ có thế! Hôm nay tiểu đoàn tung hai đại đội vào thăm dò căn cứ địa của đám du kích trong khu vực của ấp Văn Bản.

Tiểu Đoàn Phó, Đại úy Trần Văn Quy trực tiếp chỉ huy. Đại Đội 2 nổ lực chính, Đại Đội 3 tiếp ứng. Cối 81ly và 60 ly của Tiểu Đoàn và hai đại đội vừa dứt mấy tràng đạn, là Đại Đội 2 của Trung úy Hiền lập tức xung phong vào làng từ hướng Đông. Tại hướng Bắc,

Trung Đội 2 và 3 do Thiếu úy Lợi, Đại Đội phó Đại Đội 3 chỉ huy, đã dàn sẵn để chờ địch. Phía Tây là đồng trống, dành cho mấy khẩu cối cần quét khi cần.

Tiếng súng nổ dồn dã. Vài bóng người chạy xuyên qua những khoảng sân thưa hay đất trống. Xa quá không rõ là Mũ Nâu hay du kích. Đại úy Quy vừa theo dõi, vừa buông, chụp ống liên hợp liên tục. Lính xung phong, tiếng hét nghe vang dội. Âm thanh xen kẽ vào tiếng súng ngắn, dài, tạo thành nhịp điệu quen thuộc của mặt trận đang sôi động. Thốt nhiên, xen lẫn với tiếng nổ dồn của súng nhỏ, là mấy tiếng đùng đùng vang lên gần như cùng một lúc.

– Chết mẹ! Tụi nó dính mìn rồi!

Ông Quy quay sang tôi than một tiếng, rồi đứng lên quát tiếp vào PRC25, ra lệnh cho Thiếu úy Lợi dẫn 2 trung đội của Đại Đội 3 tiến ngay vào làng để giải tỏa áp lực cho Đại Đội 2, đồng thời yêu cầu Trung úy Hiền báo cáo tình hình. Sau vài câu trao đổi, ông ra lệnh ngừng truy kích và nằm im tại chỗ. Việc tải thương bắt đầu. Phải chạy đua với thời gian, nên con đường ngắn nhất là leo lên Van Bang chờ trực thăng đến bốc.

Trên đồi, Trung sĩ I Thái chọn vài khinh binh tình nguyện, rồi dẫn họ và lao công đào binh do tiểu đoàn phái lên cùng xăm, dò, phát quang dân xuống để bắt tay với toán tải thương. Từng giây phút trôi qua là một nỗi lo nghẹt thở. Nhưng rồi chuyện gì tới phải tới! Một tiếng nổ vọng lên từ hướng đang mở lối làm mọi người thót tim, khô cổ.

Một lúc sau, Trung sĩ I Thái trồi lên, sau lưng ông là hai khinh binh của chúng tôi. Trên lưng người đi trước là Lê Văn Chánh, theo sát phía sau là một đứa em; đang xòe tay nâng giữ bàn chân bê bết máu, lòi cả xương gót của Chánh. Tiếp theo, là toán lao công đào binh cùng với hai “đòn bánh tét” và thương binh nặng, nhẹ, nối nhau lần lượt lên đồi. Hai “nằm”, bốn “ngồi”, cộng thêm Chánh là bảy tay súng bị loại khỏi vòng chiến. Trong khi đó thì tổn thất của địch không rõ. Giá đắt thật!

Trung sĩ I Thái dừng lại bên tôi, cố nén sự buồn bực bằng tiếng thở dài:

– Lại thêm mấy đứa gặp “Ma”. Không tải thương kịp, chắc là tụi nó...

– ĐM! Đã gọi trực thăng rồi. Sẽ có ngay!

Đại úy Quy trừng mắt, ngắt lời ông Thái rồi quay qua tôi nói tiếp:

– Chú mày lo vụ tải thương cho chu đáo nghe. Tao về đi phép vợ đẻ đây! ĐM! Đánh đấm gì mà chỉ gặp toàn là mìn không hà!

Câu nói của Đại úy Quy cũng là lời than của chúng tôi suốt mấy ngày nay. Đã vậy, còn có thêm kế hoạch mới nhận từ đại đội. Đó là gấp rút dọn bãi mìn trên đồi Van Bang để

lập đồn dã chiến. Chúng tôi lắc đầu. Lại khổ nữa rồi! Lính quen lưu động, bây giờ phải nằm tại chỗ gánh một trách nhiệm mà không ai muốn nhận lãnh. Thì thôi cũng đành! Quân Đội có những lệnh lạc trời ơi đất hỡi như vậy là chuyện thường. Thi hành trước! Than thở sau. “Lính mà em!”

Thứ Tư 23/04/1974.

17h00. Chỉ còn một khoảng đất nhỏ là coi như xong công tác dò mìn. Chiều nay, chúng tôi dời vị trí phòng thủ đến khu vực vừa dọn xong. Một lô mìn nội hóa đủ cỡ, đủ loại, nằm chắt đóng bên ngoài tuyến, chờ ngày mai thanh toán cả ngọn đồi thì sẽ phá hủy một lượt. Đùa với tử thần nên phải trả giá bằng mạng người. Chiếc poncho gói thầy đưa em còn nằm đó. Trần Bình xui tận mạng khi đi lạc ra ngoài khu vực đã làm dấu, để giải quyết nhu cầu cho “đệ tứ khoái”, nên banh xác vì đạp phải mìn.

Đã chờ hơn hai tiếng đồng hồ mà vẫn chưa có trục thẳng. Bóng nắng đã nghiêng dài nhưng vẫn còn đỏ lửa. Chúng tôi ngưng dò mìn để đào hố, rồi căng lều cho kịp buổi tối. Bàn tay phóng dao, đập đất cả ngày, lại phải cầm xẻng nạy đá nên bây giờ đã phồng, dộp, đau rát. Căng xong poncho, cột xong võng cho ba thầy trò cùng khoanh chung một chỗ là mỏi như hai tay. Đang cởi giày, tháo vớ cho mát chân thì vãi đưa em tà tà đi ngang qua. Một đứa trong bọn kéo lê thanh tre dưới đất, lưỡi lê lòng thông như muốn sút hẳn ra, nên tôi quát gọi tới ngay bên võng:

– ĐM! Lè phè vừa phải thôi nghe!

Vừa chửi thề, tôi vừa quẩn dây cột lưỡi lê lại rồi đập vãi nhát ngay dưới chân. Một tiếng “phụp” khô khan vang lên làm tôi điếng người. Nhìn đầu lưỡi lê cắm ngay giữa đôi giày, tôi thấy lạnh xương sống. Gần một tiếng đồng hồ loay hoay tại chỗ, không lẽ Hồ Việt Sành, Nguyễn Ngọc Thanh, và tôi không có lần đạp phải trái mìn này?! Nhưng vì sao nó không nổ? Đạp xéo một bên? Hay thuốc nổ tịt ngòi? Phép lạ chẳng?

Phản ứng đầu tiên là cả đám dạt ra thật nhanh, làm cả trung đội giựt mình quay lại nhìn, còn tôi lạnh căng ngòi chết trân một hồi lâu. Ngay lập tức, Tín “lùn” đến bên võng gỡ lưỡi lê của mình, rồi thận trọng gạt từng lớp đất mỏng. Miếng ván có bọc nylon hiện ra, đã mục nhưng chưa nát. Chẳng bao lâu sau là cả trái mìn nội hóa được moi lên. Một lon dầu ăn, loại thực phẩm viện trợ!

Cả đêm tôi trần trọc nghĩ ngợi về trái mìn ngay dưới chân mình. Nếu nó phát nổ thì cả ba thầy trò – tôi, thằng em ô đơ, và hiệu trưởng viên của trung đội – chắc chắn phải có người cuốn poncho. Cho dù bị thương thì cũng sẽ mất máu, hay kiệt sức mà chết, vì không có phương tiện tải thương ngay trong đêm đó. Chiếc poncho gói xác Trần Bình vẫn còn nằm tại chỗ. Thịnh thoảng có người đèn đốt thuốc thể nhang, rồi cắm trong chén cơm trắng đặt phía trên đầu của đứa em vẫn số.

Nghi thức tiễn biệt của đồng đội chỉ có thế! Đơn giản mà chí tình. Đọc xong cho Trần Bình vài câu kinh, tôi mới sực nhớ xâu chuỗi lần hạt còn nằm trong ngực áo. Lại nghĩ tới một phép lạ nào đó đã cứu cả ba thầy trò chúng tôi không chừng. Cả đêm thức trắng chỉ để rùng mình nghĩ ngợi và tưởng tượng, rồi rù rì với hai đứa em quanh những câu chuyện đa số bắt đầu bằng: “Nếu như trái mìn phát nổ!?...”

Thứ Ba 29/04/1974.

14h00. Rồi cũng dọn xong vùng tử địa trên đồi Van Bang sau hai tuần đổi bằng máu, mồ hôi, và cả nước mắt của Lính. Mỗi lần phá mìn, cổ họng tôi như muốn thắt lại. Tiếng nổ đập vào ngực, xoáy trong đầu, tạo cảm giác rùng rợn khi âm thanh dội vào vách đá rồi vang rộng khắp đồi. Chết ngay thì không nói gì, đằng này mìn nội hóa thường giết người dần mòn; do mất máu và đau đớn vì cụt giò, mất bàn chân, hay nát bong da.

Ngày lên đồi, trung đội chúng tôi có 20 người. Bây giờ vẫn là 20, nhưng đã có 5 tân binh vừa mới bổ sung hồi sáng. Số lính mới về được Đại úy Vương chia đều cho 3 trung đội, vì tổn thất nhân sự gần như ngang nhau sau cuộc rà mìn bằng chân của chúng tôi, hay những lần hành quân thăm dò của hai trung đội còn lại. Đại Đội 3 chúng tôi dù te tua, nhưng vẫn sẽ là nỗ lực chính trong cuộc tảo thanh vào ngày mai.

16h00. Đại úy Vương họp các trung đội trưởng, để chính thức thông báo lệnh của tiểu đoàn, về việc truy lùng du kích và khai quang toàn bộ khu vực Tây Bắc dưới chân đồi. Kế hoạch hành quân lần này hơi khác lần trước. Chỉ có Đại Đội 3 trực tiếp tham chiến. Đại Đội 4 sẽ đóng vai trò tiếp ứng, vì tin tức cho biết là du kích đã rút lực lượng nòng cốt khỏi làng Văn Bản. Chỉ còn một số ở lại để tuyên truyền và quấy rối.

Sau khi cho biết tình hình và kế hoạch, “Bố Già” đặt thẳng vấn đề:

– Cả ba trung đội đều thiệt hại nặng như nhau, nên tôi để cho các anh tự giác lựa chọn. Ai sẽ đi đầu vào ngày mai? Nếu không ai tình nguyện thì tôi sẽ cho bốc thăm. Như vậy là công bằng nhất.

Chúng tôi im lặng. Không ai nhìn ai. Căng thẳng! Vương Vũ tỏ dấu hiệu kiên nhẫn chờ đợi bằng cách môi thuốc hút, nhưng ông chỉ vừa rít hơi khói đầu tiên, là đã có câu trả lời.

– Tôi nhận!

Hai tiếng chắc nịch của tôi làm không khí thay đổi ngay lập tức. Đại úy Vương gật đầu nhìn tôi, tỏ vẻ hài lòng. Lê Văn Hữu và Nguyễn Thanh Vân cùng đến vỗ vai tôi, kèm theo những nụ cười thông cảm và câu nói của Vân:

– Tối nay hai ông qua chỗ tui nhậu. Kéo mấy ông phó qua luôn nghe.

Về đến tuyến đóng quân thì mọi người đã biết tin tức cuộc họp. Lính vốn luôn sẵn sàng để chấp nhận mọi hoàn cảnh, nên nét lo âu thoáng hiện trên ánh mắt rồi cũng tan biến theo những cột đèn cố hữu. Vui được lúc nào hay lúc đó. Họ hồn nhiên sinh hoạt như trên đồi này không có gì để bận tâm, ngoại trừ kiểm tra súng đạn, để chuẩn bị cho cuộc hẹn với tử thần vào sáng ngày mai. Xong xuôi mọi thứ thì cũng vừa kịp giờ hẹn với Vân và Hữu. Nắng vẫn còn đẹp dù đã xậm màu. Một ngày trong đời lại trôi qua... “Một ngày như mọi ngày” của Lính!

Thứ Tư 30/04/1974.

9h00. Từng đợt cối thi nhau rót đạn vào mục tiêu. Cuộc hành quân táo thanh bắt đầu. Lê Văn Hữu cho Trung Đội 2 bám vào bìa làng phía Đông rồi dừng tại đó. Còn tôi dẫn Trung Đội 1 vòng qua hướng Bắc rồi xông thẳng vào Văn Bản. Từ trên đồi, Đại úy Vương thận trọng cho lệnh lục soát từng khu vườn, từng nền nhà hoang; sau đó tiến dần qua hướng Nam, nghĩa là đi về phía đại đội đóng quân. Còn Trung Đội 2 của Lê Văn Hữu từ cạnh sườn phía Đông, chuyển dần qua hướng Tây Bắc, cắt ngang sau lưng chúng tôi dựa theo địa thế của khu làng.

Hướng biển được giao lại cho Đại Đội 4 dàn quân sẵn sàng tiếp ứng. Lúc đầu, Đại úy Vương còn nhìn thấy chúng tôi di chuyển. Nhưng không bao lâu thì đã bị cây cối che khuất, nên thỉnh thoảng chúng tôi phải dừng lại để xác định vị trí và khoảng cách với Trung Đội 2 của Hữu. Không có sự kháng cự nào của địch. Mới tối hôm qua còn ra rả tiếng loa tuyên truyền nghe đến ngứa lỗ tai. Bây giờ thì im lặng hoàn toàn. Du kích đã rút đi, hay đang rình rập giăng bẫy phục kích đâu đó không chừng!?

10h00. Làng Văn Bản đã hoàn toàn bị bỏ hoang từ lâu. Nhà cửa chỉ còn lại nền đất và vườn tược. Cây cối không có dấu hiệu được chăm sóc. Tuy nhiên, dấu chân trên đất cát vẫn còn khá rõ, mặc dù một số lớn có dấu hiệu bị xóa đi một cách vội vã. Như vậy, nơi này đúng là căn cứ địa, là vùng bất khả xâm phạm của du kích bấy lâu nay. Chúng tôi đang lục soát thì toán khinh binh bỗng dừng lại. Trung sĩ I Thái trở lại bên tôi và cho biết phía trước có dấu vết của một con đường mòn, hình như đã từ lâu không có người qua lại.

Tôi mở bản đồ, xác định con đường làng một thời nổi Đức Lương với các xã chung quanh, báo cáo với Đại úy Vương, rồi cho lệnh dừng tại chỗ; chờ Trung sĩ Cho dẫn tiểu đội khinh binh vượt hàng đậu thưa, để tiến dần qua khu vườn lân cận. Đến khi người cuối cùng là Nguyễn Văn Tâm vừa bước theo đồng đội, thì một tiếng nổ vang lên, hát tung Tâm “sún” khỏi mặt đất trong một màn khói bụi dày đặc. Đó là hình ảnh sau cùng tôi nhìn thấy, trước khi bị sức nén đẩy té xuống đất.

Lúc tôi bật người ngồi dậy, ông Thái quay sang nhìn tôi với nét mặt lo lắng, còn Thanh “máy” thì đang lom khom, vừa ngó dáo dác chung quanh, vừa báo cáo về đại đội. Trong khi đó, Hồ Viết Sành còn nằm dưới đất, chong súng về phía trước.

– Chuẩn úy có sao không?

Trung sĩ I Thái run giọng hỏi tôi. Trong cơn choáng váng, tôi nhìn thấy ông đã không còn cầm súng mà ngược lại, bàn tay phải đang nắm chặt cánh tay trái. Trên người ông đầy máu. Còn trên tay tôi cũng dính một miếng thịt của ai đó không rõ. Nhìn những vết máu đây đó trên người, tôi không có cảm giác đau đớn, chỉ thấy hơi tức ngực. Đến lúc này, ông Thái mới trân trối nhìn lại cánh tay đầm máu của mình.

– ĐM! Sao lạnh quá vậy?!

Vừa dứt lời nói sảng là Trung sĩ I Thái ngã xuống, ngất xỉu, tay vẫn còn nắm vết thương. Tôi choàng qua, gỡ bàn tay phải của ông ra, thì mới hay cánh tay trái chỉ còn nổi vào người bằng một miếng thịt nhỏ xíu ở gần vai, ngay dưới nách. Tôi nghiêng răng giựt cánh tay ra rồi đắp vội mảnh băng cá nhân vào vết thương.

Sau khi giao ông Thái lại cho Hạ sĩ Bé chích thuốc cầm máu, tôi lật đật ra lệnh cho Trung sĩ Đặng Tri dần toán đại liên của anh ta bên cánh phải; súng chĩa về hướng bìa làng, đề phòng địch phản kích, rồi kéo Thanh “máy” và Hồ Viết Sành chạy lên phía trước. Toán khinh binh có 10 người thì đã bỏ cuộc hết 5, nằm bất động, hay oằn oại, rên siết. Trung sĩ Bi và một khinh binh đang lảng xảng lo cho những đồng đội kém may mắn đó, còn mấy người khác thì ngồi ghìim súng về phía trước.

Tôi đưa Hồ Viết Sành vào trạm tuyến với khinh binh, ra lệnh mọi người gấp rút đào hố cá nhân, báo cáo tình hình với Đại úy Vương và xin tải thương cấp tốc. Sau đó chôn tạm cánh tay của ông Thái trong một hố đào rất cạn, rồi trở lại phía sau xem xét tuyến dàn quân của toán đại liên. Tất cả những gì tôi làm, từ lúc lồm cồm đứng lên cho tới lúc này, hoàn toàn là do bản năng.

Nhìn chung quanh mới thấy tình cảnh chúng tôi thật thê thảm. Chưa chạm địch mà đã rụng hết 6 mạng! Chỉ việc lo cho thương binh thôi, cũng đã là một gánh nặng. Mọi người đều phơi nắng. Không ai dám tìm bóng mát, vì bóng mát là tử địa. Đúng ra, nơi nào trong khu làng này cũng có thể là đất chết. Đâu ai ngờ bỏ lổi mòn, phát đường qua hàng giậu mà đi cũng bị vướng bẫy. Cái số xui tận mạng đã khiến cho thằng em nhỏ con, thấp người, vướng chân vào sợi dây bẫy của đầu đạn 155ly. Hơn một kg thuốc nổ!

– Chuẩn úy ơi! Đừng bỏ em.

Trong cơn mê sảng, Tâm “sún” mở mắt gọi tôi. Tay bida số một của Liên Đoàn 12 BĐQ bây giờ chỉ còn nửa người phía trên. Hai chân đã biến mất và vùng hạ bộ chỉ còn là một mớ máu thịt bầy nhầy. Tôi nâng thằng em lên, vừa an ủi, vừa đau lòng, lại vừa... sợ một cách bâng quơ.

Không chịu nổi cảnh thằng em bê bết máu, tôi cởi áo lót phần hạ bộ của Tâm. Ôm gọn Tâm “sún” vào lòng mà tôi có cảm giác như đang ẵm bồng một em bé. Nắng khô khốc, nắng giữa trưa của một ngày sắp vào hè nung lửa thật tàn nhẫn. Giữa mồ hôi và nước mắt, tôi không biết thứ nào đang chảy dần xuống má của anh em đồng đội, khi họ cảm từng nhát xẻng xuống lớp đất cát khô mịn chung quanh mình.

– Lạnh quá, chuẩn úy ơi! Chắc em chết quá! ĐM! Thằng Bi đâu rồi... Nước! Cho miếng nước!...

Những tiếng rên la trong cơn mê sảng của Tâm “sún” và mấy đứa em vừa được kéo về chỗ Trung sĩ I Thái, làm tôi thêm đặng cổ. Bỏ Tâm “sún” xuống thì không đành lòng, nên tôi ngồi đó ra lệnh cho Thanh “má” hồi thúc vụ tải thương, rồi chỉ định Trung sĩ Đặng Tri, tiểu đội trưởng đại liên, làm phó cho tôi để cùng Trung sĩ Bi đôn đốc việc đào hố cá nhân và tổ chức phòng thủ. Tôi còn đang lo chỉ nơi dựng poncho che nắng cho thương binh, thì có tiếng của Hạ sĩ Bé.

– Chuẩn úy!... Nó “đi” rồi.

Tôi nhìn lại mới hay Tâm “sún” đã tắt thở lúc nào không biết. Nhìn ánh mắt thằng em còn mở trừng trừng, như muốn cưỡng lại định mệnh nghiệt ngã, mà tôi muốn khóc. Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân vừa mất đi một cao thủ bida với đường cơ lả lướt và không lần nào dưới 20 điểm mỗi khi chạm bi, ngoại trừ lúc cố tình câu độ! Đưa tay vuốt mắt cho thằng em Sài Gòn mà tôi cứ nghĩ hoài về những lần khoái trá nhìn Tâm “sún” lần lượt hạ các hảo thủ của Đà Nẵng – dân cũng như quân – trong những lần đọ sức tại các bàn bida trên đường Độc Lập.

Tôi thở dài giao xác Tâm “sún” cho Hạ sĩ Bé rồi bước qua hai căn lều vừa dựng xong giữa sân nắng. Một đôn “bánh tét”, xác của thằng em Sài Gòn Trịnh Hồng Thanh đã gói sẵn, máu còn tuôn ướt đất. Ba khinh binh khác nằm rên dưới đất. Nặng nhứt là Minh, mới bổ sung hôm qua, bị toác lưng, đang nằm sắp rên la từng hồi.

Nắng đổ lửa trên đầu, hừng hực trên poncho, cháy bóng trên mặt đất. Đã gần hai tiếng đồng hồ mà Trung Đội 3 của Nguyễn Thanh Vân vẫn chưa khai thông được 100 thước tử địa. Không trách được hẳn! Con đường hoang phế đã gần 10 năm. Mìn bầy, hay có thể cả hàm chông dày dầy, còn Lính thì chỉ có đôi giày saut và lưỡi lê mà thôi! Phải tiết kiệm nhân mạng tối đa!

14h00. Rồi cũng bắt tay với nhau sau hơn hai tiếng phá đường, mở lối! Nguyễn Thanh Vân cùng với Trung Đội phó Y Biếc dẫn toán lao công đào binh và hai tiểu đội xuống tải thương, đồng thời đem nước tiếp tế cho chúng tôi. Chỉ vài câu trao đổi là anh bạn gốc Long Xuyên vội vàng theo ông phó của mình đi trở lên đồi. Tôi thăm lo cho Minh. Máu đã cầm, nhưng xương sống lòi tủy. Bốn mảnh băng cá nhân không đủ đắp ngang lưng.

Gần ba tiếng đồng hồ chịu đau đớn. Bao lâu nữa thì mới có trực thăng? Máy bay không hề chờ người. Chỉ có người sống, cũng như kẻ chết phải sẵn sàng để chờ “chuồn chuồn” đến bốc. Nhìn lại trung đội mới thấy chạnh lòng. Lính âm thầm chịu đựng và chấp nhận mọi hoàn cảnh. Chúng tôi chỉ còn lại 14 tay súng và đang hoang mang khi nhìn chung quanh toàn là bóng dáng của mình bấy và... thần chết!

Tiếng trực thăng kéo tôi ra khỏi trạng thái gần như lạc hồn. “Cánh thiên thần” đã đến nơi. Nhưng sau ba tiếng đồng hồ chịu đựng đau đớn và mất máu; liệu những người bị thương nặng như là ông Thái, Minh và một đứa em tân binh bị gãy chân, còn đủ sức để lâm trận với tử thần trên bàn mổ hay không?!

Tôi choàng tỉnh khỏi cơn chấn động tinh thần, ngay sau khi Thanh “máy” cho biết “Bố Già” Vương Vũ vừa nhắc tới việc lo cho con cái ẩn chỗ để qua đêm. Còn Hồ Viết Sành thì mang tới cho tôi một ca sứt, trong đó là cơm nóng và mít non luộc, cùng với một lát thịt hộp. Thấy tôi nhìn trân trân mấy miếng mít, hắn cười ruồi, chỉ tay băng quơ qua hướng sân kê bên, nói ngay:

– Chuẩn úy đừng lo! Không có mình đâu. Tụi em coi kỹ lắm rồi mới “vớt” nó xuống. Còn có canh dưa hường nữa. Em sẽ mang lại ngay.

Không thấy đói, nhưng tôi cũng phải ráng ăn cho có sức và cũng để không phụ lòng của đứa em “đệ tử”. Vừa nhai, tôi vừa miên man nghĩ về trái đạn đã loại khỏi vòng chiến một phần ba quân số của trung đội. Lại thêm một may mắn vừa đến với tôi và với hai đứa em đứng kê bên. Bốn người đứng cạnh nhau trên khoảng sân trống trải. Chúng tôi vô sự. Chỉ có ông Thái bay một cánh tay. Đúng là đạn tránh người. Có lẽ là nhờ cả ba thầy trò chưa tới số, hay còn có nguyên do nào khác chăng?!

19h00 Trung đội đóng chốt ngay giữa những miếng đất đã dẫm nát từ ban sáng; sau một màn xăm xoi tất cả những nơi chưa có dấu chân, hay có dấu hiệu khả nghi. Báo cáo đầu giờ cho đại đội. Một vòng kiểm tra tuyến đóng quân, đặc biệt là chốt phòng thủ hướng về phía khu làng chưa kịp tảo thanh. Nhìn địa thế, mà tôi thậm ngao ngán mặc dù cũng khá “ấm thân” vì phía sau có Trung đội 2, hướng trên đồi có Trung đội 3, bên sườn phía Đông có một Trung đội của Đại Đội 4.

Mỗi góc cây là một dấu hỏi, mỗi hàng dậu hay rào thưa là một gương mặt của Tử Thần. Không biết ngày mai lệnh lạc sẽ ra sao, chứ nếu như kiểu này, thì chắc chắn ngay cả Vương Vũ cũng phải buột miệng chửi thề không chừng! “Lót ổ” xong là mọi người mệt nhỏi, nên không có những cợt đùa cố hữu. Hôm nay, Lính trầm ngâm hơn thường ngày.

Chắc chắn ai cũng đang nhớ lại thảm cảnh của những ngày qua và nhưt là nhớ những đồng đội kém may mắn. Hôm nay là họ, ngày mai sẽ đến lượt ai?! Có đúng “... Đi lính có nghĩa là chờ tới phiên mình bị thương hay tới số!...” như lời ai đó đã nói hay không? Mà

thôi! Suy nghĩ vẫn vợ hoài chỉ đày đọa thêm bản thân. Kệ mẹ nó! Tới đâu thì tới. Lính mà em!

Thứ Năm 01/05/1974.

07h00. Đêm yên lành trôi, dù rất chậm. Cũng may là không bị đám chuột nhắt khuấy phá, dù chỉ bằng tiếng loa phát thanh như cả tháng qua. Đêm thao thức để thấy lòng bùi ngùi khi thả tâm trí ngược về những ngày lễ Lao Động của thời còn hít thở bụi phấn trong lớp học và những chuyến rong chơi với bạn bè ngoài Vũng Tàu. Thế giới hồn nhiên của ngày xưa đã không còn. Thay vào đó là trò chơi súng đạn để tự vệ và sinh tồn. Cứ thế mà tôi nghĩ ngợi vẫn vợ, trần trọc cho đến sáng tỏ. Mọi người đã thức dậy. Vài ngum cà phê và điều thuốc Méliá làm đầu óc cảm thấy dễ chịu hơn. Lại một ngày mới đang bắt đầu. Ước gì ngày nào cũng như sáng hôm nay: trời trong, nắng hồng để còn thấy chút hạnh phúc dù rất mong manh vẫn còn hiện diện trong lòng.

9h00.

– Chuẩn úy! Vương Vũ muốn gặp.

Thanh “máy” vừa nói vừa đưa tôi ổng liên hợp. Bên kia đầu máy, tiếng của Đại úy Vương như muốn nghẹn lại, khi ông thông báo lệnh gom dân trao cho chúng tôi, để tiếp tục việc phát quang. Lệnh này do Tiểu Đoàn ban xuống nên dù không tán thành, Vương Vũ vẫn phải tuân hành. Chúng tôi nằm tại chỗ chờ nhận người. Cùng lúc đó thì Trung đội 3 cũng sẽ từ trên đồi mở rộng con đường mòn tải thương hôm qua và khai quang sườn dốc phía Tây, để sau đó bắt tay với chúng tôi ở cuối làng. Còn Trung đội 2 thì qua những làng lân cận để gom người và “mượn” luôn dao, rựa của dân để xài, thay vì chỉ có lưỡi lê và xẻng cá nhân, vốn bị hạn chế trong việc phát quang.

11h30. Đang ngồi nghỉ mệt thì Lê Văn Hữu dẫn 8 người đến giao cho chúng tôi. Nhìn họ mà tôi than khô trong lòng, vì ngoại trừ một thiếu niên mặc đồng phục của một trường Trung Học nổi tiếng ngoài Quảng Ngãi, còn lại toàn là đàn bà, con gái. Dụng cụ “mượn” về chỉ có một cái rựa, hai cái cuốc và một con dao phay.

– Có còn hơn không. Xài đỡ đi huynh trưởng! Nhân lực và vật lực chỉ có bấy nhiêu thôi. Có lẽ vì hôm nay là lễ Lao Động, nên dân làng cũng xả hơi chảng!?

Hữu nói đùa rồi dẫn lính trở lại tuyên của mình, còn tôi đứng đó, phân vân không biết phải làm sao. Cuối cùng, tôi báo cáo với Đại úy Vương, rồi cho một người có vẻ lớn tuổi nhứt ra về và dặn bà ta báo với gia đình những người còn ở lại, là chúng tôi bảo đảm bảy người này sẽ được đổi đãi tử tế. Vài người lên tiếng phản đối, liền miệng đòi tôi phải thả hết. Tôi chỉ im lặng nghe họ nói. Nhìn những ánh mắt âu lo nhưng bất mãn của họ mà tôi cảm thấy buồn bực.

Không có bằng có đích xác họ là du kích hay giao liên, vì theo lời Hữu thì họ bị gom lúc đang ở ngoài ruộng, kể hai cô gái trẻ và em học sinh. Các em đó nói là nhân ngày lễ, nên từ Quảng Ngãi về thăm gia đình. Nhìn bộ đồng phục của em học sinh mà tôi thấy đáng lòng. Sau cùng, tôi cũng phải đi đến quyết định là giao tất cả cho Trung sĩ Đặng Tri và Trung sĩ Bi để tùy nghi sử dụng. Dù sao thì họ cũng đã ở đây rồi.

Nhưng hai chàng Trung sĩ chưa kịp dẫn người đi, thì có tiếng mìn nổ lớn trên sườn đồi. Đám dân ngồi thụp xuống đất, mắt láo liên, vẻ mặt hốt hải. Mọi người đều hướng mắt về phía có tiếng nổ. Tôi đưa mắt nhìn Thanh “máy”. Đưa em hiệu thính viên đang nghe báo cáo điều gì đó. Một lúc sau, Thanh đến bên tôi nói nhỏ:

– Ông Y Biếc! 110 rồi!

Tôi khẽ gật đầu, hỏi Đặng Tri và Nguyễn Văn Bi dẫn đám dân về vị trí đã phân công, rồi buồn bã nghĩ ngợi về người Hạ sĩ quan gốc Thượng vừa hy sinh. Vậy là “tứ hùng” của Đại Đội 3 chỉ còn lại một mình Lê Văn Trữ đang làm Thường Vụ Đại Đội. Những chiến sĩ xuất sắc từ thời tái chiếm cổ thành Quảng Trị đến Sa Huỳnh, đã lần lượt giã từ vũ khí. Trong hai ngày, hai trung đội phó bị loại một cách oan uổng. Một người hy sinh, người kia bỏ lại cánh tay. Trên đồi, chắc Đại úy Vương đau lòng lắm và Nguyễn Thanh Vân cũng sẽ buồn không kém, vì bạn vừa mất một người thầy dạy dày kinh nghiệm.

ĐM! Tôi bất giác văng tục trong lòng. Tình trạng này sẽ còn kéo dài bao lâu nữa!? Thật là chán chường gì đâu! Nhưng đúng là họa vô đơn chí! Vừa nuốt vội chút cơm và chưa hết bồi hồi vì cái chết của Thượng sĩ I Y Biếc, thì một tiếng nổ khác từ hướng tiểu đội của Đặng Tri vọng lại. Chạy đến nơi thì đã thấy Bùi Hữu Tùng, đưa em gốc Vũng Tàu nằm bất động, còn Đặng Tri thì mặt mày hằm hằm xĩa xói vào mấy người đàn bà đang ngồi gằm đầu xuống đất, sau đó mới đến bên tôi báo cáo:

– Mấy con mẹ này chắc chắn biết có mìn mà không chịu chi. Cứ xớ rớ khều khều cho có lệ, nên thằng Tùng tức tối chụp rựa phang. Chỉ mấy nhát là nó dính chấu. ĐM! Đám này là dân việt cộng đó, chuẩn úy!

Tôi cũng muốn nổi khùng, nhưng chỉ biết than thầm trong lòng và không biết phải hành động ra sao. Giận dữ cũng phải nén, đau lòng cũng phải giấu nhẹm. Hết nhìn hàng rào, tới nhìn xác thằng em. Chúng đặt mìn dưới đất thì còn có thể rà tìm. Gài lựu đạn trên bờ rào thì vô phương. Nhưng lời của Trung sĩ Đặng Tri cũng không phải là vô căn cứ. Chúng nó phải làm dấu cho dân biết để tránh. Nếu không tại sao chỉ một mình thằng Tùng toác ngực!? Nhưng làm sao tìm ra!? Cũng đừng hòng đám dân này chỉ điểm.

Mấy người đàn bà vẫn ngồi nhìn xuống đất, mặc cho Đặng Tri hằm hè bước tới, bước lui, lảm bảm những câu chửi rủa. Tôi cho lệnh tạm dừng việc phát quang để mọi người lắng cơn xúc động, rồi kéo Đặng Tri qua phía Trung sĩ Bi để bàn thảo riêng kế hoạch đối xử với đám dân, đồng thời cũng để kèm Đặng Tri khỏi nổi khùng bắt tử.

17h00. Đến giờ này mới có trực thăng. Không biết trên kia Đại úy Vương nghĩ gì về người thương sĩ gốc thiểu số ít nói mà chân chất, đã từng vào sinh ra tử với ông bao năm qua, bây giờ đã vào thiên cổ. Riêng phần tôi cũng quặn lòng vì bảy người mới nhận về hòi Tết giờ chỉ còn lại Sơn “quấn”, một tâm hồn rất... Sài Gòn!

Nhìn đám dân đang hậm hực ngồi im lặng bên nhau mà thấy ngao ngán cho tình cảnh của chúng tôi. Giữ họ để phát quang thay lính thì thật là tàn nhẫn vì quá nguy hiểm. Thả bọn họ về thì tôi không có đủ thẩm quyền. ĐM! Tôi lại chửi thề trong lòng. “Bố” Vương nói đúng! Thà đụng chánh quy! Chứ còn rà mìn hay truy lùng du kích thì chỉ “tử chết tới bị thương”. Thật là nhức óc!

Nhức óc cũng phải cắn răng mà chịu, vì tôi được lệnh là phải giữ dân lại qua đêm. Ngày mai tính tiếp. Lại một phen gom gạo, nhường poncho, đào thêm hố. Lại một màn hãm he lính mẽ rặng, vì ngại họ quấy nhiễu một cách sàm sỡ những người đàn bà; nhứt là hai cô gái trông khá mặn mòi, vốn là nam châm thu hút ánh mắt hao hao và những bông lơn, cợt đùa, chọc ghẹo của lính từ sáng đến giờ.

Câu nói “Quân và Dân như Cá với Nước” nghe thật khôi hài làm sao! Dân nào thì không biết, chứ những người đang chuẩn bị qua đêm ngay trong tuyến đóng quân của chúng tôi thì khác. Nếu được, có lẽ họ sẽ “xơi tái” chúng tôi là cái chắc. Nhưng vẫn có một điều khó hiểu. Đó là bắt dân vào bãi mìn để khai quang thì làm sao gọi là “bình định, an dân” cho được!? Chẳng lẽ cấp trên của chúng tôi không biết hay sao?! Thật đúng là nhức đầu!

Thứ Bảy 03/05/1974.

8h00. Hai ngày qua, Quân và Dân sinh hoạt chung với nhau, mà cứ như nước với lửa. Hai ngày mệt óc vì những lời mắng vốn và thừa gởi của mấy người đàn bà, con gái, về chuyện lính tráng đã có nhiều hành động và lời nói không đẹp với họ. Hai ngày trần thân vì vừa trấn an dân, vừa vuốt ve tinh thần của lính làm tôi mệt mỏi tâm trí.

Việc phát quang chỉ làm cho có lệ nên không ai bị gì. Tình hình an ninh cũng lắng dịu, có lẽ là nhờ chúng tôi đang có con tin trong tay. Yên tĩnh hoàn toàn! Niềm vui chợt đến khi vừa nhâm nhi xong cà phê sáng. Thanh “máy” báo tin Đại úy Vương cho lệnh thả người và ngưng công việc phát quang, để chuẩn bị bàn giao vị trí cho một đơn vị Địa Phương Quân. Thời gian sẽ cho biết sau.

Lính khoan khoái ra mặt khi nghe tin đổi quân. Một tháng chơi trò hú tim trong vùng tử địa đã quá đủ, nếu không muốn nói là quá dài. Lệnh đổi quân đến thật đúng lúc! Chúng tôi cần thay đổi không khí vì đã quá căng thẳng trong suốt thời gian vừa qua. Nhìn quanh tuyến đóng quân mà tôi thấy thương đồng đội và thương cả chính mình, khi mạng sống chỉ biết phó mặc cho may rủi.

Sống, chết là chuyện thường tình trong đời lính, nhưng chết vì mìn thì thật lãng xẹt! Mà thôi! Đẳng nào thì trò chơi đẫm máu này cũng đã chấm dứt. Đức Lương sẽ trở thành kỷ niệm. Một kỷ niệm đau lòng, với hình ảnh của những chiếc giày saut thận trọng thả “tùng bước chân âm thầm” trong tử địa.

HUY VĂN

(Giày Saut Trong Tử Địa / Cuộc Hành Trình)



**Bộ Chỉ Huy HQ Liên Đoàn 12 BĐQ tại xã Đức Lương, Quận Mộ Đức (Quảng Ngãi) tháng 4/1974.
Từ trái qua phải: Đại úy Hòe (Ban 3), Đại úy Vũ (Ban 2), Đại úy BS Nguyễn Trung Tín,
Đại úy Châu (Truyền Tin), Đại tá Trần Kim Đại và
Thiếu tá Nguyễn Văn Gio, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 37/LĐ12BĐQ)**



Nguồn: Internet eMail by Huy Văn chuyển

*Đăng ngày Thứ Bảy, April 17, 2021
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*